

Số: 2523./BC-QLB

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

**Về việc: Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh
giai đoạn 2017- 2019 của Tổng công Ty Quản lý bay Việt Nam**

Kính gửi: - Bộ Giao thông Vận tải
- Bộ Kế hoạch Đầu tư

Căn cứ Nghị định số: 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Công văn số: 13143/BGTVT ngày 02/10/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc triển khai thực hiện Nghị định số: 81/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015;

Căn cứ Quyết định số: 1472/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2016, số: 2379/QĐ-BGTVT ngày 03/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt và sửa đổi, bổ sung một số Điều lệ của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

Căn cứ các Quyết định số: 2513/ QĐ-BGTVT ngày 12/8/2016, 1807/QĐ-BGTVT ngày 22.6.2017; 889/QĐ-BGTVT ngày 02.5.2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc Giao Kế hoạch tỷ suất lợi nhuận các năm 2016, 2017, 2018 cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-CHK ngày 15/5/2017 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-HĐTV ngày 12/4/2018 của Hội đồng thành viên về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam,

Căn cứ Nghị Quyết số 561/NQ-HĐTV ngày 05.12.2018 về việc Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và các cơ quan đơn vị trực thuộc.

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (Tổng công ty) xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017- 2019 của Tổng công ty như sau:

A. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tổng công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2017-2019 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi song cũng không ít khó khăn, thách thức. Vận tải hàng không tiếp tục duy trì sự tăng trưởng cao trên 2 con số trong điều kiện kinh tế thế giới nói chung có tăng trưởng nhưng chậm và bất ổn. Tình hình chính trị với nhiều diễn biến phức tạp do tác động của mối quan hệ căng thẳng giữa một số quốc gia lớn, ảnh hưởng nhất định đến tình hình phát triển kinh tế, giao thương thương mại trong khu vực cũng như hoạt động giao thông Hàng không và công tác phối hợp, điều hành bay của Tổng công ty. Bên cạnh lưu lượng bay của các Hãng hàng không và hoạt động bay tầm thấp của các tổ chức, cá nhân tiếp tục tăng cao, tình hình thời tiết tại một số khu vực thường xuyên diễn biến xấu với tính chất bay ngày càng đa dạng, phức tạp; Hoạt động nâng cấp, sửa chữa, đầu tư cơ sở hạ tầng tại các cảng hàng không, sân bay diễn ra liên tục làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác điều hành bay. Trong giai đoạn, dưới sự đồng lòng, nhất trí cao của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban điều hành, Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo, điều hành các cơ quan, đơn vị thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, đổi mới phương pháp quản trị doanh nghiệp, thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ các năm, hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt là tổ chức điều hành bay an toàn cho các chuyến bay trong vùng trời trách nhiệm được giao.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

Trong 3 năm xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch, mặc dù có nhiều khó khăn ảnh hưởng đến nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, song dưới sự lãnh đạo của tập thể lãnh đạo, CB-CNV Tổng công ty và sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam, Tổng Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, đặc biệt chú trọng công tác điều hành bay, công tác đảm bảo an toàn và bảo đảm kỹ thuật. Tích cực chỉ đạo đổi mới căn bản và toàn diện công tác kế hoạch, đầu tư xây dựng và công tác tài chính. Các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm trong giai đoạn 2017-2019 gồm: Sản lượng điều hành bay, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước năm sau cao hơn năm trước và đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Chất lượng dịch vụ bảo đảm an toàn, điều hòa, hiệu quả cho 100% chuyến bay trong vùng trời trách nhiệm được giao.

TT	CHỈ TIÊU	TH 2017	TH 2018	TH 2019
1	Tổng doanh thu	3,341,389,285	3,860,862,663	4,297,631,830
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>	<i>113,8%</i>	<i>115,5</i>	<i>111,3</i>
2	Tổng chi phí	2,383,242,849	2,421,250,042	2,441,657,329
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>	<i>119,9%</i>	<i>95,2%</i>	<i>100,8</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	958,146,436	1,439,612,621	1,846,982,417
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>	<i>118%</i>	<i>150, %</i>	<i>128,3%</i>
4	Nộp ngân sách Nhà nước	2,460,676,822	3,015,924,988	3,456,562,243
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>	<i>112%</i>	<i>123%</i>	<i>114,6%</i>

II. Về đầu tư phát triển:

Công tác đầu tư phát triển luôn được thực hiện một cách chặt chẽ, linh hoạt và tuân thủ luật pháp. Danh mục các dự án đầu tư xây dựng hàng năm đều bám sát vào kế hoạch trung hạn và thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách, pháp luật mới của Nhà nước. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh luôn được tính toán, dự báo cơ bản chính xác, sát với thực tế, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cao. Quy trình quản lý thực hiện kế hoạch thường xuyên được cập nhật, cải tiến, mang lại sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị, đồng thời đảm bảo sự chặt chẽ trong kiểm tra, giám sát. Từng bước thực hiện quản lý chi phí bằng phương pháp xây dựng định mức khai thác các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

Trong giai đoạn 2017- 2019, Tổng Công ty cũng đã tập trung triển khai kế hoạch đầu tư các lĩnh vực cung cấp dịch vụ chủ lực của ngành nhằm tạo nền tảng vững chắc để chuyển sang phát triển kế hoạch giai đoạn 2021- 2025. Trong đó, đã hoàn thành đưa vào sử dụng có hiệu quả nhiều dự án quan trọng mang tính chiến lược như: Đài KSKL Cát Bi, Thọ Xuân, Tuy Hòa; Trạm Radar Sơn Trà; Cơ sở dữ

liệu địa hình và chương ngại vật hàng không (eTOD) khu vực 2 sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất ;Hệ thống thiết kế phương thức bay... Đồng thời, đang thực hiện theo tiến độ và đang tích cực triển khai công tác đầu tư cho các dự án trọng điểm như: Trung tâm KSKL Hồ Chí Minh; Cơ sở Kiểm soát tiếp cận- Đài KSKL Đà Nẵng; Đài KSKL Chu Lai, Phù Cát, Buôn Mê Thuột; các công trình bảo đảm hoạt động bay tại Cảng HKQT Long Thành; Trạm Radar sơ cấp, thứ cấp tại Nội Bài, Vinh, Quy Nhơn, Cam Ranh, Cà Mau; Trạm Giám sát tự động phụ thuộc (ADS-B) khu vực phía Nam; Hệ thống Quản lý tin tức hàng không (AIM), Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành sản xuất; xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (eTOD) của các sân bay trên cả nước và tổ chức triển khai thực hiện trên 150 dự án đầu tư mới, thay thế, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, v.v.

Tổng công ty đã hoàn thành xây dựng và phê duyệt các định mức khai thác các cơ sở cung cấp dịch vụ: Đài KSKL Cát Bi, Phú Bài, Tuy Hòa, Pleiku, Tân Sơn Nhất, Phú Quốc; Trạm Radar Tân Sơn Nhất, Vinh, Sơn Trà 2; Trung tâm Cảnh báo thời tiết, hoàn thành xây dựng và phê duyệt các định mức khai thác các dịch vụ dẫn đường DVOR/DME, thoại không địa VHF, giám sát ADS-B...

- Trong giai đoạn 2017 - 2019, Tổng công ty triển khai thực hiện **253** dự án, với tổng mức đầu tư là 9.595 tỷ đồng.

Tổng số vốn giải ngân thực hiện trong giai đoạn 2017-2019: **693 tỷ đồng**.

C. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và Quyết định số: 2022/QĐ- BGTVT ngày 24/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp, Tổng công ty xây dựng kế hoạch đầu tư vốn ra ngoài vào một công ty con là Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay với vốn điều lệ là 279,084 tỷ đồng (100% vốn điều lệ).

I. Kết quả thực hiện giai đoạn 2017- 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH 2017	TH 2018	TH 2019
1	Tổng doanh thu	288,610	310,210	349,593
.	Tỷ lệ so với năm trước (%)	115%	107%	113%
2	Tổng chi phí	234,272	249,858	279,670

	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>	<i>115%</i>	<i>107%</i>	<i>112%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	54,338	60,352	69,922
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>	<i>115.48%</i>	<i>111.07%</i>	<i>116%</i>
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH (%)	14.87	16.48	19.3

II. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh tập trung phát triển:

1. Dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không hiện đại, an toàn và hiệu quả, cụ thể:

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ dẫn đường DVOR/DME và NDB. Triển khai phương thức dẫn đường DME/DME và GNSS trên toàn quốc.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ phần mềm AMHS và triển khai công nghệ thông tin chuyên ngành quản lý bay. Đầu tư và cung cấp dịch vụ thông tin VHF không địa tầm xa tại các đảo trên Biển Đông.

- Tiếp tục đầu tư các trạm ADS-B theo quy hoạch để cung cấp dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B trên phạm vi toàn quốc, tiến tới xây dựng cơ sở cung cấp dữ liệu giám sát hoạt động bay, phục vụ nhu cầu đảm bảo quản lý hoạt động bay và nhu cầu hàng không khác

2. Dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn quốc tế:

Thực hiện định hướng phát triển dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn đã được Bộ giao thông vận tải phê duyệt, Công ty đã hoàn thành việc xây dựng Đề án thành lập Công ty cổ phần bay kiểm tra hiệu chuẩn Hàng không Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay, việc thành lập Công ty cổ phần bay kiểm tra hiệu chuẩn Việt Nam chưa thể thực hiện do chưa tìm được đối tác tham gia góp vốn.

3. Sản xuất và cung cấp các sản phẩm công nghiệp hàng không trên các lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay (ATM/CNS), cảng hàng không sân bay và dịch vụ chuyên ngành Hàng không:

Với mục tiêu ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin nhằm giảm chi phí quản lý, tăng cường hiệu quả trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn Tổng công ty, Tổng công ty đã đề xuất với Cục HKVN nội dung Đề án “Ứng dụng CNTT cho công tác quản trị và điều hành Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020”.

Triển khai thu thử tần số tại Phân khu 2, 3 ACC HAN, GCU Nội Bài và Đài KSKL Vân Đồn; Hoàn thành kiểm tra, đánh giá các đài VOR/DME có thời hạn sử dụng đến 15 năm (Đài Vinh, Buôn Ma Thuột, Phú Bài); Hoàn thành xây dựng và

trình Cục HKVN phê duyệt kế hoạch chuyển đổi khai thác AFTN/AMHS giai đoạn 2.

E. THUẬN LỢI KHÓ KHĂN CHỦ YẾU, CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Thuận lợi:

- Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, hướng dẫn kịp thời của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tạo các điều kiện, cơ chế thuận lợi để hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

- Những năm qua, kinh tế thế giới mặc dù trải qua những giai đoạn khủng hoảng, suy thoái nhưng tổng thể vẫn tăng trưởng, trong đó hoạt động giao thông Hàng không luôn đạt tốc độ tăng cao. Đặc biệt, sự trỗi dậy mạnh mẽ của các nền kinh tế mới ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam là cơ sở để dự báo thuận lợi về tăng trưởng sản lượng điều hành bay của Tổng công ty.

- Tình hình chính trị- xã hội ổn định; vị thế, uy tín quốc tế của nước ta tiếp tục được nâng cao. Quy mô và tiềm lực nền kinh tế nước ta đã được nâng lên, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã tạo nhiều thuận lợi cho việc phát triển Ngành Hàng không nói chung và Ngành Quản lý bay nói riêng.

- Tổng công ty là doanh nghiệp Nhà nước đặc thù, được Nhà nước giao kế hoạch độc quyền cung cấp các dịch vụ Bảo đảm hoạt động bay.

- Qua hơn 25 năm hoạt động, Tổng công ty tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý điều hành sản xuất- kinh doanh.

2. Khó khăn:

- Tình hình chính trị, xã hội trên thế giới có nhiều diễn biến rất phức tạp; khủng hoảng chính trị ở nhiều nơi, nhiều nước; cạnh tranh về nhiều mặt ngày càng quyết liệt giữa các nước lớn; kinh tế thế giới bất ổn và tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng do các cuộc chiến thương mại giữa các nước,... đã tác động bất lợi đến nước ta và tác động không nhỏ tới Ngành Hàng không.

- Do diễn biến phức tạp trên Biển Đông; tình hình khí hậu, thời tiết không thuận lợi và tốc độ tăng trưởng hoạt động bay hàng không dân dụng cao, các loại hình hoạt động bay đa dạng, phức tạp, mật độ bay tăng đột biến, vượt khỏi dự báo; hạ tầng cơ sở ở một số sân bay không đáp ứng kịp với sự tăng số lượng các chuyến bay đi, đến; phạm vi phải cung cấp các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

ngày càng mở rộng cả trên vùng biển xa, vùng núi biên giới lẫn ở các mực bay, độ cao bay thấp kết hợp với trách nhiệm tham gia bảo vệ vùng trời chủ quyền đất nước đòi hỏi phải nâng cao năng lực và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, kỹ thuật song song với việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy nhiên do các khó khăn về thủ tục đầu tư nên tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị còn chậm; nhiều hệ thống kỹ thuật đã đến cuối vòng đời khai thác nên tần suất hư hỏng tăng lên; vật tư dự phòng có lúc chưa được bảo đảm kịp thời đã gây khó khăn, ảnh hưởng nhiều tới công tác điều hành bay.

- Tình trạng xung đột về an ninh, chính trị trên thế giới và khu vực, gần nhất là các cuộc tranh chấp tại khu vực Biển Đông cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động hàng không nói chung và sản lượng điều hành bay của Tổng công ty.

F. KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành tổ chức, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, đảm bảo điều hành bay an toàn-điều hòa-hiệu quả 100% các chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao.

2. Nâng cao chất lượng trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay trên các lĩnh vực về không lưu, thông báo tin tức hàng không, khí tượng, tìm kiếm cứu nạn; thông tin, dẫn đường, giám sát theo các nội dung đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt theo Quyết định số 2022/QĐ-BGTVT ngày 24/8/2013.

3. Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước các năm phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, chủ động các biện pháp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch được giao, từng bước hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt. Thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn, phát triển vốn, tài sản của Nhà nước tại Doanh nghiệp. Triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2021-2025 trình các cơ quan quản lý nhà nước xem xét, phê duyệt.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư các năm theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không và kế hoạch tổng thể phát triển CNS/ATM của Tổng công ty được duyệt điều chỉnh đến năm 2020; thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng đi thẳng vào công nghệ hiện đại, tự động hóa theo tiến trình chung của khu vực và thế giới; tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp hàng không.

5. Tiếp tục thực hiện các nội dung trong Đề án tái cơ cấu Tổng công ty.

6. Xây dựng và triển khai các hoạt động nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ, tập trung vào triển khai nghiên cứu ứng dụng, lựa chọn ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, phù hợp đối với sự phát triển của ngành, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam trân trọng báo cáo!

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (đề b/c);
- KSV CSH;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, KHĐT (Ly05b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đoàn Hữu Gia